

Số: 05 /2015/QĐ-UBND

Nam Định, ngày 27 tháng 01 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc quy định chế độ thu nộp, quản lý và sử dụng  
phí Thư viện công cộng trên địa bàn tỉnh Nam Định**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Pháp lệnh Thư viện số 31/2000/PL-UBTVQH10 ngày 28/12/2000;

Căn cứ Pháp lệnh phí và Lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28/8/2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 3/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và Lệ phí; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 3/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và Lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí và Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung Thông tư 63/2002/TT-BTC hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 22/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu phí Thư viện công cộng trên địa bàn tỉnh Nam Định;

Xét đề nghị của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 09/TTr-SVHTTDL ngày 08/01/2015 về việc ra quyết định thực hiện Nghị quyết số 22/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu phí Thư viện công cộng trên địa bàn tỉnh Nam Định,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí Thư viện công cộng trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 22/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh với các nội dung như sau:

1. Đối tượng áp dụng: Người sử dụng tài liệu (gọi chung là bạn đọc) của thư viện thuộc địa phương quản lý (Thư viện tỉnh, huyện, thành phố).

2. Mức thu phí Thư viện công cộng: Theo quy định tại Nghị quyết số 22/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu phí Thư viện công cộng trên địa bàn tỉnh Nam Định.

(Có biểu mức thu chi tiết kèm theo)

3. Tiền thu phí Thư viện công cộng được quản lý và sử dụng như sau:

Đơn vị thu phí được trích 90% (Chín mươi phần trăm) trên tổng số tiền phí thu được để trang trải chi phí theo quy định, số còn lại 10% (Mười phần trăm) nộp vào ngân sách Nhà nước.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- Sở Tư pháp;
- Công báo tỉnh;
- Website UBND tỉnh, VPUBND tỉnh;
- Lưu: VP1, VP6, VP7.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



**Đoàn Hồng Phong**



**BIỂU MỨC THU**  
**PHÍ THƯ VIỆN CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NAM ĐỊNH**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 05 /2015/QĐ-UBND  
ngày 27 tháng 01 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định)

**1. Mức thu**

*Đơn vị tính: Đồng*

Số TT	Đối tượng thu phí	Mức thu phí (Đồng/thẻ/năm)
1	Phí thẻ đọc tài liệu:	
a)	Đối với bạn đọc là người lớn	40.000
b)	Đối với bạn đọc là trẻ em	20.000
2	Phí sử dụng phòng đọc đa phương tiện, phòng đọc tài liệu quý hiếm và các phòng đọc đặc biệt	200.000

**2. Đối tượng được giảm 50% mức phí**

- Các đối tượng được hưởng chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa quy định tại Điều 2 Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg ngày 14/8/2003 của Thủ tướng Chính phủ về “Chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa”. Trường hợp khó xác định là đối tượng được hưởng chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa quy định tại Điều 2 Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg thì chỉ cần có giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi đối tượng cư trú.

- Người khuyết tật nặng theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật.

Trường hợp người vừa thuộc diện hưởng chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa vừa thuộc diện người khuyết tật nặng thì chỉ được giảm 50% mức phí thư viện.

**3. Đối tượng được miễn phí**

Người khuyết tật đặc biệt nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật.